TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 89/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Thạch Thị Q, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, chổ ở: Tổ M, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Trần Phương H, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện C tỉnh Sóc Trăng, chổ ở: Tổ M, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Qvà ông Nguyễn Trần Phương H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 06/6/2017 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Q, ông H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Q và ông H có hai con chung, Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 08/5/2011 và Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 09/9/2015. Giao con Nguyễn Trần Phương N cho ông Nguyễn Trần Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao con Nguyễn Trần Phương T cho bà Thạch Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi),bà Thạch Thị Q và ông Nguyễn Trần Phương H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Q và ông Nguyễn Trần Phương H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Q và ông H có hai con chung, Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 08/5/2011 và Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 09/9/2015. Giao con Nguyễn Trần Phương N cho ông Nguyễn Trần Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao con Nguyễn Trần Phương T cho bà Thạch Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi),bà Thạch Thị Q và ông Nguyễn Trần Phương H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thạch Thị Q và ông Nguyễn Trần Phương H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị Q và ông Nguyễn Trần Phương H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0009181 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Thạch Thị Q và ông Nguyễn Trần Phương H đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hoàng Bảo Ngọc